KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Toán
BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ
(2 TIẾT)

Tuần: 3 Ngày soạn:
Tiết: 11 Ngày dạy:

I. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Gọi được tên các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.
- Nêu được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử đụng sơ đồ tách — gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

2. Năng lực

**** Năng lực chung***:

- **Năng lực tự chủ và tự học**: Tự làm được các bài tập cá nhân
- **Năng lực giao tiếp, hợp tác** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập trong nhóm.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**** Năng lực riêng:*** Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết.

Giải quyết được các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.

3. Phẩm chất:

- **Yêu nước:** Kính trọng mọi người.
- **Nhân ái:** Yêu quí bạn bè, thầy cô.
- **Chăm chỉ:** Hoàn thành các nhiệm vụ học tập
- **Trung Thực:** Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực.
- **Trách nhiệm**: có ý thức giữ gìn về sinh.

* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Hình vẽ, tranh ảnh cho bài tập 9
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 2

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5’	**A. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới. **Cách tiến hành:** - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi: Đố bạn - GV hỏi: Tám chín bảy gồm mấy chục và mấy đơn vị? + GV hỏi: Gộp 50 và 7 được số nào? - GV cho HS bắt cặp theo nhóm đôi, chơi trò chơi	- Cả lớp nói: 97 gồm 9 chục và 7 đơn vị hay 90 và 7. + Cả lớp nói: Gộp 50 và 7 được 57 - HS bắt cặp theo nhóm đôi tham gia chò trơi.
25’	**B. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH:** **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán. **Cách tiến hành:** ***Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi hoàn thành BT6*** - GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu bài: • Yêu cầu của bài là gì? (Số?) • Tìm thế nào? - Gv hướng dẫn HS mẫu: 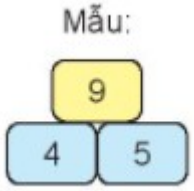 Tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó dựa vào sơ đồ tách – gộp số: gộp 4 và 5 được 9, hoặc 9 gồm 4 và 5 + GV cho HS thảo luận nhóm đôi thực hiện theo hướng dẫn để làm các phần a), b) - GV gọi các nhóm lên bảng trình bày kết quả, giải thích cách làm - GV nhận xét, tuyên dương các HS thực hiện đúng, giải thích đúng cách làm ***Nhiệm vụ 7: Hoạt động cá nhân hoàn thành BT 7, 8*** - GV yêu cầu HS đọc đề đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: Viết phép tính thích hợp và nói câu trả lời. - GV cho HS làm việc cá nhân, viết phép tính vào bảng con - GV sửa bài, gọi 1 vài HS lên bảng trình bày	- HS lắng nghe GV hướng dẫn - Thảo luận nhóm đôi điền số, viết vào bảng con - HS trình bày kết quả và cách làm: 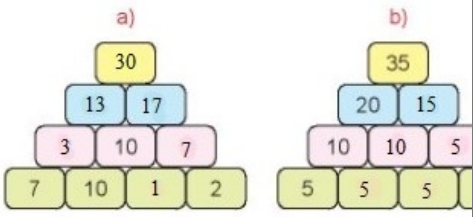 - HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương - HS đọc, xác định yêu cầu của bài - HS viết phép tính vào bảng con - HS trả lời, giải thích cách làm **Bài 7:** Bến xe còn lại 29 - 9 = 20 ô tô

	phép tính và nói câu trả lời - GV nhận xét câu trả lời và cách làm của HS, tuyên dương bạn HS có câu trả lời tốt nhất ***Nhiệm vụ 8: Hoạt động nhóm đôi hoàn thành BT 9*** - GV cho HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu "Ước lượng – đếm" số cá theo nhóm - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả, viết vào bảng con 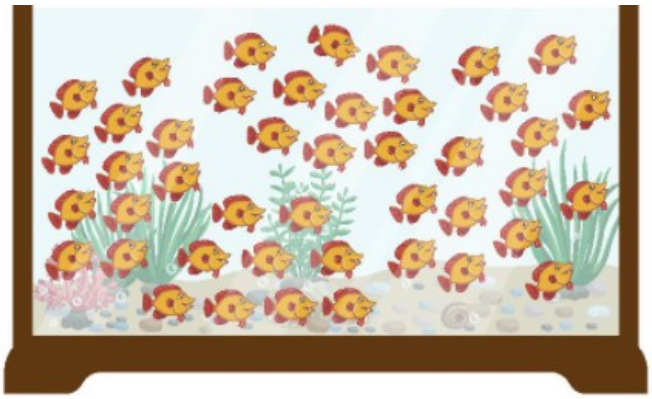 - GV sửa bài, gọi các nhóm trình bày cách làm, khuyến khích HS vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ được giáo viên treo trên bảng lớp - GV nhận xét câu trả lời và cách làm của HS, tuyên dương bạn HS có câu trả lời tốt nhất	Chọn phép trừ vì hỏi phần còn lại thì phải tách **Bài 8:** Cả ba và mẹ mua 10 + 6 = 16 cái bánh Chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải gộp - HS lắng nghe - HS thảo luận tìm hiểu bài - HS thảo luận làm bài, viết kết quả vào bảng con - HS trình bày cách làm: Có 4 nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 con. Em đếm 10, 20, 30, 40. Có khoảng 40 con cá. Đếm: có 44 con, chênh lệch 4 con - HS lắng nghe nhận xét
5'	**D. VẬN DỤNG** **Mục tiêu:** HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học thông qua trò chơi "Ai nhanh hơn" **Cách tiến hành:** - GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn các số gia đình. Khi GV đưa bảng con ra, HS viết các phép tính vào bảng con. (Chơi theo nhóm bốn, mỗi em viết mỗi phép tính cho đủ 2 phép cộng và 2 phép trừ). Chơi khoảng 3 lần, nhóm nào nhiều lần đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc. - GV đưa bảng: 24; 13; 11. Các nhóm HS viết phép tính vào bảng con - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực	- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi - HS viết phép tính: **13 + 11 = 24** **11 + 13 = 24** **24 – 13 = 11** **24 – 11 = 13** - HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương

	hiện nhanh nhất, đúng nhất	

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……

……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

BÀI: ĐIỂM - ĐOẠN THẲNG

(2 TIẾT)

Tuần: 3 Ngày soạn:

Tiết: 12 Ngày dạy:

I. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Biết được điểm và đoạn thẳng.
- Sử dụng thước thẳng để đo và vẽ độ dài các đoạn thẳng không quá 20 cm.
- Làm quen với việc giải quyết vấn đề với các số đo theo đơn vị xăng-ti-mét.
- Thực hành về vị trí, phương hướng.
- Thực hành ước lượng và đếm số lượng của một nhóm đối tượng.

2. Năng lực

**** Năng lực chung***:

- **Năng lực tự chủ và tự học**: Tự làm được các bài tập cá nhân
- **Năng lực giao tiếp, hợp tác** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập trong nhóm.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**** Năng lực riêng:*** Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết.

3. Phẩm chất:

- **Yêu nước:** Kính trọng mọi người.
- **Nhân ái:** Biết chia sẻ với bạn bè.
- **Chăm chỉ:** Ham học hỏi.
- **Trung Thực:** Thật thà, ngay thẳng
- **Trách nhiệm**: có ý thức bảo quản đồ dùng cá nhân

* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên
- Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét
- Vài gương sen (nếu có)

2. Đối với học sinh
- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con, phấn, giẻ lau
- Thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5’	**A. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK: 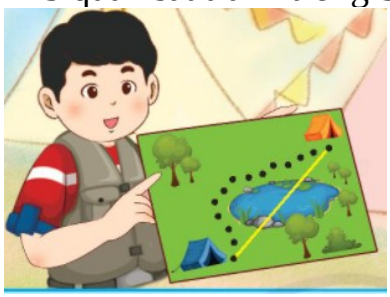 *+ Hỏi HS trong tranh có những gì?* - GV đặt vấn đề: Để đi từ lều này đến lều kia người ta phải đi theo những dấu chấm tròn. Các chấm này cho ta hình ảnh của các điểm. Sợi dây nối hai chấm tròn trước mỗi cái lều cho ta hình ảnh về đoạn thẳng. Từ đó GV dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài mới “Điểm – Đoạn thẳng”.	- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi của GV - HS nghe GV giới thiệu bài mới
25’	**B. KHÁM PHÁ:** **Mục tiêu:** HS nhận biết điểm, đoạn thẳng; đọc tên đêỉm, đoạn thẳng cho trước; nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế, đo độ dài đoạn thẳng cho trước. **Cách tiến hành:** **Bước 1: Giới thiệu điểm và đoạn thẳng** - GV yêu cầu HS thực hiện vẽ theo nội dung sau: + Vẽ mắt cho gà con + Vẽ cho đủ 6 chấm tròn + Vẽ chấm tròn vị trí hồng tâm + Chọn từng cặp thích hợp:	- HS lắng nghe thực hiện theo yêu cầu của GV

	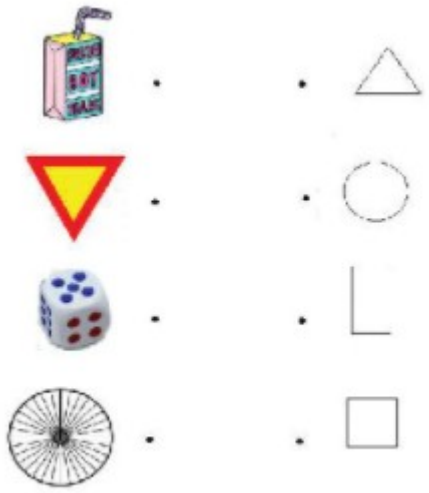 **Bước 2: Giới thiệu cách đọc tên điểm, đoạn thẳng** **** Điểm*** - GV giới thiệu những chấm tròn HS vừa vẽ là hình ảnh của "điểm". Để phân biệt điểm này với điểm khác người ta dùng các chữ cái A; B; C; D;… để gọi điểm. - GV vẽ lên bảng hai điểm A và B rồi hướng dẫn HS đọc **** Đoạn thẳng*** - GV dùng thước vẽ một vạch, nối điểm A và B và giới thiệu: đây là hình ảnh đoạn thẳng. 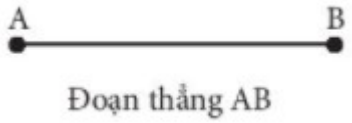 - GV chỉ vào hình minh họa điểm A, điểm B, đoạn thẳng AB cho HS đọc **Bước 3: Thực hành** **Bài 1:** - GV giới thiệu cách đọc tên điểm và đoạn thẳng + Thứ tự đọc: không bắt buộc đọc từ đâu, tuy nhiên người ta thường đọc từ trái sang phải, đọc theo thứ tự trong bảng chữ cái, đọc theo chiều kim đồng hồ	- HS lắng nghe GV giới thiệu - HS quan sát hình vẽ của giáo viên và đọc theo hướng dẫn - HS quan sát và lắng nghe - HS đọc theo GV chỉ: điểm A, điểm B, đoạn thẳng AB - HS lắng nghe GV giới thiệu cách đọc. - HS đọc: + Đọc thầm + Hai bạn đọc cho nhau nghe + Đọc cho cả lớp nghe

	(đối với hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật) vả phải đọc lần lượt, không “nhảy cóc”. + Đọc theo tên chữ cái: a, bê, xê, ..., không đọc theo âm: a, bơ, cờ,... - GV chỉ lần lượt từng điểm, đoạn thẳng cho HS đọc: 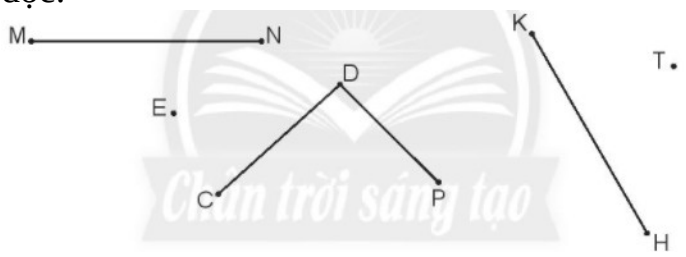 **Bài 2:** - GV hướng dẫn, lưu ý HS để biết đoạn thẳng DE dài bao nhiêu là đúng thì phải nhìn kĩ số đo đoạn thẳng DE có trên thước đo. - GV cho HS quan sát hình, nhìn kĩ số đo đoạn thẳng DE và kết luận câu đúng, sai 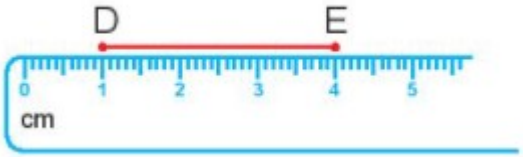 **Bài 3:** - GV yêu cầu HS quan sát hình nhận biết và gọi tên đoạn thẳng có trong hình - GV hướng dẫn HS dùng thước đo, đo độ dài của các đoạn thẳng, lưu ý: + Đặt thước đo đúng, ví dụ: vạch số 0 trùng với điểm A, mép thước trùng với đoạn thẳng. + Đọc số đo. + Viết số đo vào bảng con. - GV mở rộng, giúp HS nhận biết tổng số đo hai đoạn thẳng AB và BC là độ dài đoạn thẳng AC. + Đoạn thẳng AB dài: 7 cm. + Đoạn thẳng BC dài: 3 cm. + Đoạn thẳng AC dài: 10 cm. **Bài 4:** - GV hướng dẫn HS hai bước vẽ đoạn thẳng dài 4 cm theo mẫu: + Bước l: Đặt thước đo đúng, chấm một điểm tại vạch số 0 cm và chấm một điểm tại vạch chỉ 4 cm + Bước 2: Nối hai điểm vừa vẽ.	- HS lắng nghe GV hướng dẫn - HS trả lời: a) Đoạn thẳng DE dài 4 cm: sai. b) Đoạn thẳng DE dài 3cm: đúng. - HS nhận biết và gọi tên các đoạn thẳng: đoạn thẳng AB, đoạn thẳng BC, đoạn thẳng AC - HS đo độ dài của các đoạn thẳng và ghi vào bảng con. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS vẽ ra bảng con và thực hiện theo yêu cầu của GV

5’	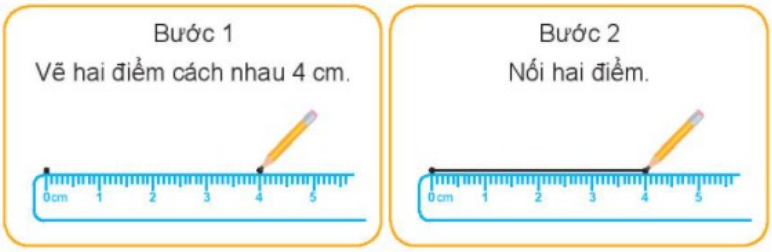 - GV yêu cầu: mỗi HS vẽ một đoạn thẳng dài 10 cm ra bảng con, đặt tên cho đoạn thẳng đó. Sau đó bạn bên cạnh đùng thước để kiểm tra hình vẽ của bạn mình. **C. VẬN DỤNG:** *** Mục tiêu**: nhằm tạo không khí vui chơi và củng cố lại kiến thức cho học sinh. *** Cách tiến hành:** Cho học sinh chơi trò tiếp sức. - Gv chia 2 đội. mỗi đội 5 em. - Mỗi em cầm 1 cục phấn. - Khi giáo viên nêu yêu cầu: Em hãy vè cho cô..? điểm hoặc ? đoạn thẳng. - Học sinh sẽ tiến hành vẽ lên bảng. sau đó về chỗ đến lượt bạn tiếp theo…. - Lớp cổ vũ các bạn. - Nhận xét bài của các nhóm.	- Hs tiến hành chia nhóm. - Hs thực hành lên bảng theo yêu cầu của giáo viên. - Cả lớp nhận xét, tuyên dương

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……

……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

BÀI: ĐIỂM - ĐOẠN THẲNG

(2 TIẾT)

Tuần: 3 Ngày soạn:

Tiết: 13 Ngày dạy:

I. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Biết được điểm và đoạn thẳng.
- Sử dụng thước thẳng để đo và vẽ độ dài các đoạn thẳng không quá 20 cm.
- Làm quen với việc giải quyết vấn đề với các số đo theo đơn vị xăng-ti-mét.
- Thực hành về vị trí, phương hướng.
- Thực hành ước lượng và đếm số lượng của một nhóm đối tượng.

2. Năng lực

**** Năng lực chung***:

- **Năng lực tự chủ và tự học**: Tự làm được các bài tập cá nhân
- **Năng lực giao tiếp, hợp tác** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập trong nhóm.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**** Năng lực riêng:*** Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết.

3. Phẩm chất:

- **Yêu nước:** Kính trọng mọi người.
- **Nhân ái:** Biết chia sẻ với bạn bè.
- **Chăm chỉ:** Ham học hỏi.
- **Trung Thực:** Thật thà, ngay thẳng
- **Trách nhiệm**: có ý thức bảo quản đồ dùng cá nhân

* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét
- Vài gương sen (nếu có)

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con, phấn, giẻ lau
- Thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 2

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5’	**A. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK: 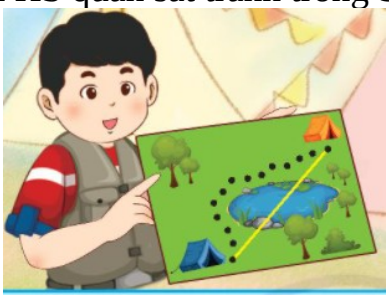 *+ Hỏi HS trong tranh có những gì?* - GV đặt vấn đề: Để đi từ lều này đến lều kia người ta phải đi theo những dấu chấm tròn. Các chấm này	- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi của GV - HS nghe GV giới thiệu bài mới

	cho ta hình ảnh của các điểm. Sợi dây nối hai chấm tròn trước mỗi cái lều cho ta hình ảnh về đoạn thẳng. Từ đó GV dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài mới "Điểm – Đoạn thẳng".	
15'	**B. LUYỆN TẬP** **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại cách đọc tên điểm, đoạn thẳng; đo độ dài của đoạn thẳng cho trước. **Cách tiến hành:** ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1*** - GV yêu cầu HS ghi số đoạn thẳng của mỗi hình vào bảng con: - GV sửa bài, gọi một số HS lên bảng chỉ rõ các đoạn có trong hình và đọc tên các đoạn đó - GV nhận xét, tuyên dương các HS chỉ và đọc đúng tên các đoạn thẳng ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2*** - GV sử dụng hình vẽ minh họa cho HS thảo luận nhóm đôi: *+ Vẽ đoạn thẳng AC dài 10 cm* *+ Xác định ví trí của mỗi chú sên khi bò được 5cm và 3 cm.* *+ Đo để biết hai chú sên cách nhau bao nhiêu xăng-ti-mét?* - GV sửa bài, gọi một số nhóm trình bày và giải thích cách làm - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt	- HS ghi vào bảng con: + Hình ABCD: 4 đoạn thẳng + Hình LMN: 3 đoạn thẳng + Hình RSOTV: 6 đoạn thẳng - HS chỉ và đọc tên các đoạn thẳng - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu - Các nhóm trình bày, giải thích cách làm. - HS lắng nghe
15'	**D. VẬN DỤNG** **Mục tiêu:** HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học thông qua trò chơi, hoạt động thực tế **Cách tiến hành:** **** Trò chơi "Các bạn đi đâu"*** - GV phân tích mẫu: đường đi của các bạn gồm các đoạn thẳng, độ dài mỗi đoạn thẳng và hướng đi do người hướng dẫn thông báo.	- HS lắng nghe - HS cả lớp chơi thử - HS phân theo nhóm, chơi trò choi theo hiệu lệnh của người hướng dẫn.

	- GV cho cả lớp chơi thử một lần - GV tổ chức chơi theo nhóm, mỗi nhóm chọn một vật để di chuyển. Cả nhóm thực hiện theo hiệu lệnh của người hướng dẫn. **** Khám phá*** - GV giới thiệu hoa sen, gương sen, hạt sen và công dụng của chúng. 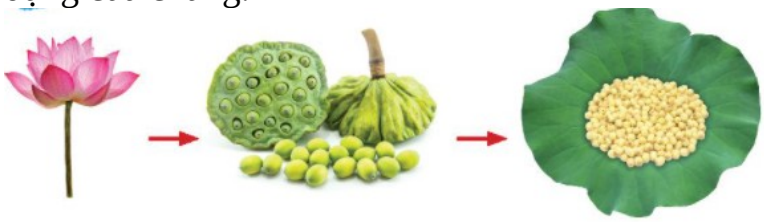 - Giáo viên cho HS quan sát gương sen và nhận biết: mỗi điểm trên gương sen là đầu của một hạt sen. Có bao nhiêu điểm thì có bấy nhieu hạt sen. - GV yêu cầu HS ước lượng rồi đếm hạt sen **** Đất nước em*** - GV cho HS quan sát hình ảnh và giới thiệu: cầu Lê Hồng Phong ở thành phố Phan Thiết — tĩnh Bình Thuận. - GV đặt câu hỏi: Hình ảnh những dây văng hay dây cáp nối các điểm bên dưới thành cầu với các trụ cầu làm em liên tưởng đến hình ảnh hình học nào? - GV giáo dục ý thức bảo vệ vẻ đẹp của những cây cầu dây văng. - GV giới thiệu về cầu Lê Hồng Phong là cây cầu đúc, có dây văng, bắc qua sông Cà Ty là địa điểm du lịch nổi tiếng ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Cầu Lê Hồng Phong được khánh thành đưa vào sử dụng vào tháng 12/2002. - GV yêu cầu HS tìm vị trí tỉnh Bình Thuận trên bản đồ (SGK trang 130). **** Hoạt động thực tế*** - GV yêu cầu HS về nhà tìm các hình ảnh đoạn thẳng.	- HS lắng nghe GV giới thiệu - HS quan sát, nhận biết - HS ước lượng và đếm - HS quan sát và lắng nghe - HS trả lời: Đọan thẳng - HS lắng nghe - HS quan sát bản đồ và tìm ví trí của tỉnh Bình thuận. - HS về nhà tìm hình ảnh các đọan thẳng

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……

……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Toán
BÀI: TIA SỐ - SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU
(2 TIẾT)

Tuần: 3 Ngày soạn:
Tiết: 14 Ngày dạy:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Nhận biết được tia số.
- Xác định được số điểm trên tia số.
- So sánh được các số dựa trên tia số.
- Làm quen số liền trước, số liền sau, nhận biết quan hệ (lớn hơn, bé hơn) giữa số liền trước và số liền sau qua các trường hợp cụ thể.
- Xác định được số liền trước, số liền sau trên tia số.

2. Năng lực

**** Năng lực chung***:

- **Năng lực tự chủ và tự học**: Thực hiện đúng kế hoạch học tập và lao động.
- **Năng lực giao tiếp, hợp tác** : Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**** Năng lực riêng:*** Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết.

3. Phẩm chất:

- **Yêu nước:** Kính trọng mọi người.
- **Nhân ái:** Biết chia sẻ với bạn bè.
- **Chăm chỉ:** Ham học hỏi.
- **Trung Thực:** Thật thà, ngay thẳng
- **Trách nhiệm**: có ý thức bảo quản đồ dùng cá nhân

* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Tia số, thẻ từ dùng cho bài tập 2

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con
- Thước thẳng có vạch chia thành từng xăng - ti - mét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5’	**A. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng	

	bước cho HS làm quen với bài học mới. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi dùng thuớc thẳng và bút chỉ vẽ lên giấy một đoạn thẳng dài 10cm (Một bạn vẽ và một bạn kiểm tra)	- HS bắt cặp theo bàn thực hiện vẽ theo yêu cầu của GV:
25’	**B. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH** **Mục tiêu:** HS nhận biết được tia số, số liền trước, số liền sau và vận dụng các kiến thức đó vào thực hành **Cách tiến hành:** **Bước 1: Giới thiệu tia số** - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh SGK trang 28 và nhận biết: + Tính từ dưới lên, số khối lập phương lần lượt là 0, 1, 2, 3,..., 12. + 1 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đến 1. 2 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đến 2. 12 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đến 12. 0 khỏi lập phương tương ứng với điểm 0. + Đoạn thẳng từ 0 tới 7 tương ứng với 7 khối lập phương Đoạn thẳng từ 0 tới 10 tương ứg với 10 khối lập phương. - GV vẽ tia số lên bảng lớp và giới thiệu: + Người ta đã dùng tia số (chỉ vào hình) để biểu thị các số. + Tia số có các vạch cách đều nhau, mỗi vạch biếu thị một điểm thể hiện cho một số. Tia số bắt đầu từ số 0, cuối cùng có mũi tên. + Trên tia số, mỗi số khác 0 lớn hơn các số bên trái và bé hơn các số bên phải của nó. + Nhiều khi tia số dài quá nên người ta chỉ vẽ một phần của tỉa số (HS quan sát hình ảnh các tia số trong phần thực hành — SGK trang 29). - GV cho HS đọc các số trên tia số phần bài học 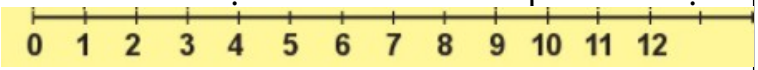 - GV chọn một vài cặp số liền nhau trên tia số, yêu cầu HS dùng các từ “số liền trước, số liền sau” để nói. Ví dụ: Số liền trước của 8 là 7 Số liền sau của 7 là 8	- HS quan sát hình ảnh và nhận biết - HS lắng nghe GV giới thiệu - HS đọc các số trên tia số - HS đọc theo yêu cầu của GV

	Bước 2: Thực hành **Bài 1:** - GV yêu cầu HS nêu, viết được các số thích hợp trên tia số và xác định được các số liền trước, liền sau (số ô có dấu ?) - GV yêu cầu HS đọc các số sau đó đọc cho bạn bên cạnh nghe và đọc cho cả lớp nghe - GV sửa bài, gọi một số HS trình bày, yêu cầu HS giải thích cách làm. - GV nhận xét, tuyên dương **Bài 2:** - GV hướng dẫn giúp HS nhận biết: Trên tia số, số bên trái bé hơn số bên phải, số bên phải lớn hơn số bên trái. Yêu cầu mỗi HS chỉ vào hai số 37, 40 và so sánh. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhìn vào tia số và so sánh, viết vào bảng con: 46 và 39 38 và 41 40 và 45 39 và 36 44 và 42 - GV sửa bài, gọi một số HS lên bảng so sánh và giải thích cách làm dựa vào nhận xét trên - GV nhận xét, tuyên dương **Bài 3:** - GV hướng dẫn HS chơi theo nhóm đôi: + GV viết số bất kì trên bảng lớp. Ví dụ 24. + Tổ 1 và tổ 2: viết thêm số liền trước của số đó vào bảng con (24 23) Tổ 3 và tổ 4: viết thêm số liền sau của số đó vào bảng con (24 25) + Viết thêm dấu để so sánh hai số: Ví dụ: 24 > 23 hoặc 24 < 25 - GV cho HS chơi: + A: Viết số tùy thích + B: Viết số liền trước hoặc số liền sau của số bạn A vừa viết. - GV gọi vài nhóm đưa bảng lên trước lớp, cả lớp đọc và nhận xét	- HS nêu và viết số vào bảng con - HS đọc các số theo yêu cầu của GV - HS trình bày, giải thích cách làm - HS lắng nghe - HS quan sát lắng nghe. + Mỗ HS, tay trái chỉ vào số 37, tay pahir chỉ vào số 40 và nói: 37 bé hơn 40; 40 lớn hơn 37 - HS so sánh và viết vào bảng con: 46 > 39 38 < 41 40 < 45 39 >36 44 > 42 - HS trình bày và giải thích - HS lắng nghe - HS lắng nghe GV hướng dẫn - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện theo hướng dân của GV. - Các nhóm đưa bảng, HS cả lớp nhận xét: + HS nhận biết: số liền trước bé hơn số liền sau, số liền sau lớn hơn số liền trước.
5’	**C. VẬN DỤNG:** **Mục tiêu:** HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học thông qua việc tìm số liền sau hoặc liền trước của các số. **Cách tiến hành:** - GV nêu 1 số bất kì. - GV hỏi : hãy tìm số liền sau….	

	- 1 em đứng dậy trả lời. sau đó hỏi bạn kế tiếp câu hỏi tương tự giáo viên để tìm số liền sau hoặc liền trước. - giáo viên nhận xét, tuyên dương các em làm tốt.	Học sinh tiến hành chơi theo sự hướng dẫn của gv. Cả lớp nhận xét, tuyên dương.

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……

……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

BÀI: TIA SỐ - SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU

(2 TIẾT)

Tuần: 3 Ngày soạn:

Tiết: 15 Ngày dạy:

I. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Nhận biết được tia số.
- Xác định được số điểm trên tia số.
- So sánh được các số dựa trên tia số.
- Làm quen số liền trước, số liền sau, nhận biết quan hệ (lớn hơn, bé hơn) giữa số liền trước và số liền sau qua các trường hợp cụ thể.
- Xác định được số liền trước, số liền sau trên tia số.

2. Năng lực

**** Năng lực chung***:

- **Năng lực tự chủ và tự học**: Thực hiện đúng kế hoạch học tập và lao động.
- **Năng lực giao tiếp, hợp tác** : Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**** Năng lực riêng:*** Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết.

3. Phẩm chất:

- **Yêu nước:** Kính trọng mọi người.
- **Nhân ái:** Biết chia sẻ với bạn bè.
- **Chăm chỉ:** Ham học hỏi.

- **Trung Thực:** Thật thà, ngay thẳng
- **Trách nhiệm**: có ý thức bảo quản đồ dùng cá nhân

* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Tia số, thẻ từ dùng cho bài tập 2

2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con
- Thước thẳng có vạch chia thành từng xăng - ti - mét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 2

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5’	**A. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới. **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi dùng thuớc thẳng và bút chỉ vẽ lên giấy một đoạn thẳng dài 10cm (Một bạn vẽ và một bạn kiểm tra)	- HS bắt cặp theo bàn thực hiện vẽ theo yêu cầu của GV:
25’	**B. LUYỆN TẬP** **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau. **Cách tiến hành:** ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1*** - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nhận biết yêu cầu và hoàn thành bài tập. - GV tổ chức cho HS chơi chò chơi tiếp sức, ghi các kết quả vào bảng phụ - GV cho HS cả lớp nhận xét, sau đó GV nhận xét - GV mở rộng: + Một số thêm 1 đơn vị được số liền sau. + Một số bớt 1 đơn vị được số liền trước. ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2***	- HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập - HS chơi trò chơi, ghi kết quả ra bảng phụ: a) Số liền sau của 9 là 10. Số liền trước của 25 là 24. Số liền sau của 81 là 82. b) Số liền trước của 10 là 9. Số liền trước của 69 là 68. Số liền sau của 47 là 48. - HS lắng nghe nhận xét - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS thảo luận nhóm đôi, viết

	- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay số liền trước hay số liền sau vào các dấu ?, sau đó viết vào bảng con. - GV dùng các thẻ từ ghi sẵn cụm từ “số liền trước”, “số liền sau” gắn vào chỗ chấm trên bảng lớp. Yêu cầu HS các nhóm lên bảng thực hiện và giải thích vì sao chọn cùm từ đó. VD: 31 là số liền sau của 30 vì 31 bớt 1 được 30 (hoặc 30 thêm 1 được 31) - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt	kết quả vào bảng con - HS các nhóm lên bảng thực hiện: a) 31 là số liền sau của 30 vì 31 bớt 1 được 30 b) 30 là số liền trước của 31 vì 30 thêm 1 đơn vị được 31 c) 58 là số liền trước của 59 vì 58 thêm 1 được 59 d) 100 là số liền sau của 99 vì 100 bớt 1 được 99 - HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương
	Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3 - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó thảo luận trong nhóm 4, trả lời câu hỏi: *+ Nhà của mỗi bạn màu gì?* - GV hướng dẫn HS các nhóm nhìn tia số để xác định số liền trước, số liền sau, số lớn hơn 75 nhưng bé hơn 77. - GV gọi các nhóm trình bày kết quả và giải thích cách làm - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác và giải thích đúng	- HS thảo luận nhóm để trả lời - HS lắng nghe - HS các nhóm trình bày + Số nhà của Châu Chấu là số 72, nhà màu + Số nhà của Bướm là số 70, nhà màu + Số nhà của Bọ Rùa là số 76, nhà màu - HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương
5’	**D. CỦNG CỐ** **Mục tiêu:** HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học thông qua trò chơi “Tìm bạn” **Cách tiến hành:** - GV cho HS viết số bất kì trong phạm vi 100 vào bảng con. - GV ra hiệu lệnh, các em đi tìm bạn có số liền trước hoặc số liền sau với số của mình trong 1 phút + Những cặp HS nào tìm được nhau thì đứng trước lớp giới thiệu VD: Tôi là 33, 32 là số liền trước của 33, 32 đứng	- HS viết số vào bảng con - HS nghe hiệu lệnh, tìm bạn và đứng trước lớp giới thiệu.

	bên trái của 33 trên tia số (hoặc: Tôi là 33, 32 là số liền sau 32, 33 đứng bên phải của 32 trên tia số) - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện nhanh nhất, đúng nhất	- HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……

……